TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng

Ông Trần Xuân Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Duy D, sinh ngày 27/11/1985 tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Bắc, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D1 và bà Phùng Thị D2; có vợ Nguyễn Thị D3 (Đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 27/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương "Có mặt".

2. Trần Thị H; sinh ngày 12/7/1996 tại xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Lý Nhân, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (Trần Quang H1) và bà Trần Thị Kim H2 (Trần Kim H2); có chồng Ngô Văn H3; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc "Có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Vi Thị E, sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản Cặp Chạng, xã Y, huyện M, tỉnh Nghệ An "Vắng mặt";

2. Chị Vi Thị V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản Cặp Chạng, xã Y, huyện M, tỉnh Nghệ An "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2023, Phan Duy D thuê 01 ngôi nhà 02 tầng tại tổ dân phố Bảo Phác, thị trấn C, huyện Đ của anh Hoàng Quyết Q để mở "Quán Cây Me" đề biển Coffee, đấm lưng, giải khát nhưng không có đăng ký kinh doanh. D thuê Vi Thị E, Vi Thị V và Trần Thị H bằng hợp đồng miệng vào làm nhân viên của quán. D bố trí cho các nhân viên này ăn, nghỉ tại nơi làm việc và phân công công việc cho E, V, H là đấm lưng, mát xa cho khách và bán dâm cho khách tại quán nếu khách có nhu cầu. Mức giá cụ thể là đấm lưng, mát xa nhân viên thu 200.000 đồng/lượt khách, nhân viên được hưởng 100.000 đồng, còn 100.000 đồng nộp lại cho D; bán dâm thì nhân viên thu 300.000 đồng/lượt khách, nhân viên được hưởng 200.000 đồng, còn 100.000 đồng nộp cho D ngay sau khi thực hiện xong công việc được giao.

Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2024, D đang nằm ngủ trên tầng 2 của quán, H đang ở phòng khách của quán thì có các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Th đi vào quán. Gặp H tại quầy lễ tân, N hỏi H mua dâm cho 02 người hết bao nhiêu tiền, H trả lời 01 lượt là 300.000 đồng/người, 02 người là 600.000 đồng, N đồng ý. H gọi E và V ra để tiếp khách thì Th chọn V, N chọn E. H dẫn N và Th lên tầng 2 để mua - bán dâm, khi lên đến tầng 2, N đưa cho H số tiền 600.000 đồng để trả tiền mua dâm cho cả hai người, H cầm tiền rồi đưa lại cho E, E cầm tiền đi vào phòng thứ 2 tính từ lối cầu thang để bán dâm cho N, V đi vào phòng thứ nhất để bán dâm cho Th. Khi N quan hệ tình dục với E xong xuống phòng khách ngồi chờ, Th vẫn đang quan hệ tình dục với V thì bị Công an huyện Tam Đảo, kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên người E số tiền 900.000 đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Phan Duy D tại tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn C, huyện Đ. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ: Thu giữ tại phòng ngủ của nhân viên tại tầng một 02 túi bạt, 01 túi nilon màu đỏ, kiểm tra bên trong các túi có 47 chiếc bao cao sư chưa qua sử dụng; thu tại quầy lễ tân 01 túi đeo, bên trong túi có 02 chiếc bao sao su chưa qua sử dụng; thu tại phòng ngủ của D 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone 5.

Quá trình điều tra, Vi Thị E đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Trần Thị H tự nguyện giao nộp 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; Vi Thị

V tự nguyện giao nộp 01 quần cộc, 01 áo ba lỗ; Phan Duy D tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ, đều đã cũ để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Duy D, Trần Thị H đã thành khẩn khai nhận rõ về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố các bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Duy D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5 tạm giữ của Phan Duy D; 01 điện thoại iphone XS Max, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi đeo tạm giữ của H; 01 điện thoại Vivo, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi bạt màu đen và 01 túi nilon màu đỏ tạm giữ của E; 01 áo ba lỗ, 01 túi bạt màu xám tạm giữ của V. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của D, H, V, E không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho D, H, E và V nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại của H và D để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 900.000 đồng tạm giữ của E, trong đó có 600.000 đồng là tiền E và V bán dâm cho khách mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 300.000 đồng còn lại là tài sản của E không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho E.

Đối với 01 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu đỏ, 49 bao cao su chưa qua sử dụng là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 thẻ nhớ D không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên toà nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận: Phan Duy D là chủ "Quán Cây Me" đã thuê Trần Thị H, Vi Thị E, Vi Thị V đến làm việc, nuôi ăn, nghỉ tại chỗ làm để phục vụ đấm lưng, mát xa và bán dâm cho khách hàng có nhu cầu tại quán; hai bên thoả thuận khi khách đến mua dâm, nhân viên thu 300.000 đồng/ lượt, nhân viên hưởng 200.000 đồng, còn 100.000 đồng nộp lại cho D. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, có 2 khách hàng tự khai là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Th đến quán, N gặp H đặt vấn đề mua dâm cho 2 người, H báo giá và thu 600.000 đồng, sau đó gọi E và V ra tiếp khách, đưa khách lên tầng 2. Khi E vừa bán dâm cho N xong và V đang bán dâm cho Th tại quán của D thì bị Công an kiểm tra, phát hiện.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến lối sống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Phan Duy D là người giữ vai trò chính như thuê nhà để làm địa điểm kinh doanh và hoạt động mại dâm tại địa điểm do mình quản lý; Trần Thị H là người giúp sức với vai trò đồng phạm như thỏa thuận giá tiền và thu tiền nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến vai trò của từng bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có điều kiện hoàn cảnh gặp khó khăn: Vợ, chồng đã ly hôn,

hiện bị cáo đang phải nuôi con chưa thành niên có xác nhận của địa phương; ngoài ra bố bị cáo có tham gia phục vụ trong quân đội nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H chỉ là người giữ vai trò giúp sức không được hưởng lợi gì; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Vi Thị E, Vi Thị V có hành vi bán dâm vào ngày 17/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với E và V là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Th: Sau khi lấy lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành triệu tập hai người này lên làm việc nhưng không triệu tập được, qua xác minh tại xã A, huyện T không xác định được trường hợp nào có tên tuổi như khai báo nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Quyết Q là chủ sở hữu ngôi nhà cho Phan Duy D thuê để kinh doanh mở quán cà phê, không biết việc D sử dụng nhà thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Q là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5 của D; 01 điện thoại Iphone XS Max, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi đen không dây màu trắng tạm giữ của H; 01 điện thoại Vivo, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi bạt màu đen tạm giữ của E; 01 áo ba lỗ, 01 quần cộc màu đen, 01 túi bạt màu nâu xám tạm giữ của V. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của D, H, V, E không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho D, H, E và V nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại của H và D để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 900.000 đồng tạm giữ của E, trong đó có 600.000 đồng là tiền E và V bán dâm cho khách mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng còn lại là tài sản của E không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho E.

Đối với 01 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu đỏ, 49 bao cao su chưa qua sử dụng là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, 01 thẻ nhớ tạm giữ của Phan Duy D không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Duy D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Duy D cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phan Duy D có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Trần Thị H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Trần Thị H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị H có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phan Duy D 01 chiếc điện thoại Iphone 5 số IMEI 358760055644923 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Thị H 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max seri F2LXDE4MKPHJ đã qua sử dụng, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi đen không dây màu trắng.

Tiếp tục tạm giữ điện thoại của H và D để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Vi Thị E 01 chiếc điện thoại Vivo Y21 3427413455003 đã qua sử dụng, 01 áo nỉ, 01 quần nỉ, 01 túi bạt màu đen.

Trả lại cho Vi Thị V 01 áo ba lỗ, 01 quần cộc màu đen, 01 túi bạt màu nâu xám.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Trả lại cho Vi Thị E số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu đỏ, 49 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 thẻ nhớ.

Toàn bộ vật chứng nêu trên theo biên bản giao, nhận tài liệu vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa cơ quan Công an huyện Tam Đảo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Duy D và Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Thái